

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HS-PT

Ngày 29-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hà

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 N 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLPT- HS ngày 31 tháng 8 N 2022 đối với bị cáo Bùi Thị G do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 N 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo:

Bùi Thị G, sinh N 1962 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 3/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Mộc và bà Đỗ Thị Nôm (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Văn C và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại kháng cáo:

Bà Vũ Thị N, sinh N 1960; nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Hoàng Danh T và Luật sư Lê Chí K – Công ty Luật P, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị P, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N, vắng mặt.

3. Ông Bùi Văn Đ, có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 N 2021 bà Vũ Thị N đi bộ từ nhà ở Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng ra quán bán hàng ở khu công nghiệp VSIP Hải Phòng. Khi đi qua nhà Bùi Thị G ở Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng thấy Bùi Thị G đang ngồi bế cháu ở võng trong sân. Do Bùi Thị G và bà Vũ Thị N đã có mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất và vứt rác nên giữa Bùi Thị G và bà Vũ Thị N xảy ra cãi chửi nhau. Do bức xúc Bùi Thị G đưa cháu cho Nguyễn Văn C (là con Bùi Thị G) bế rồi chạy đuổi đánh bà Vũ Thị N, thấy vậy bà Vũ Thị N bỏ chạy theo hướng về nhà bà Vũ Thị N, Bùi Thị G chạy đuổi phía sau. Khi đến khu vực chuồng gà nhà bà Nguyễn Thị P thì Bùi Thị G đuổi kịp bà Vũ Thị N, Bùi Thị G và bà Vũ Thị N túm tóc giằng co nhau. Thấy hai bà đang giằng co nhau Nguyễn Văn C bế con chạy theo sau. Bà Nguyễn Thị P đi phía sau đến định can ngăn thì anh Nguyễn Văn C đang bế con nhỏ tay có cầm gậy đứng cách vị trí bà Vũ Thị N và Bùi Thị G khoảng 02m gạt tay bà Nguyễn Thị P ra và nói “Bác xê ra để mặc kệ hai bà đánh nhau”. Thấy anh Nguyễn Văn C nói vậy bà Nguyễn Thị P không vào can ngăn Bùi Thị G và bà Vũ Thị N nữa mà đi vào chuồng gà cho gà ăn. Bùi Thị G dùng tay giật tóc bà Vũ Thị N làm cho bà Vũ Thị N ngã đập lưng xuống nền đường, Bùi Thị G tiếp tục ngồi lên bụng bà Vũ Thị N rồi dùng tay nắm, tát vào mặt và cắn vào tay phải của bà Vũ Thị N. Bà Vũ Thị N túm tóc, cắn vào ngực của Bùi Thị G. Sau khi cho gà ăn xong bà Nguyễn Thị P gọi bà Nguyễn Thị N cùng vào can ngăn, Bùi Thị G không đánh bà Vũ Thị N nữa rồi Bùi Thị G và bà Vũ Thị N đi về nhà. Bà Vũ Thị N bị Bùi Thị G đánh gây thương tích đã được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Sau khi bị Bùi Thị G đánh gây thương tích bà Vũ Thị N có đơn trình báo Cơ quan Công an và đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với người gây thương tích cho bà Vũ Thị N.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 365/2021/TgT ngày 07 tháng 9 N 2021 của T tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xẹp thân đốt sống L1 gây nên là 21%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 02 vết phẫu thuật do bơm xi măng cột sống gây nên là 02% (mỗi vết 01%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 N 2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế là 23%. Vết bầm tím vùng trán, quanh hai mắt đã khỏi không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Nạn nhân còn giảm

thị lực hai mắt nhưng không thấy tổn thương thực thể ở nhãn cầu nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải không được ghi nhận ban đầu trong hồ sơ bệnh án nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Kết quả chụp MRI cột sống ngày 16 tháng 6 N 2021 tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng kết luận: Thoái hoá cột sống - đĩa đệm, thoát vị đĩa đệm L3/4, L4/5 ra sau, thể T tâm, chèn mạch rễ tuỷ Nng mức. Kết quả điện cơ ngày 17 tháng 6 N 2021 kết luận trên bản ghi điện cơ thấy tổn thương rễ L5, S1 phải. Các tổn thương này không được ghi nhận ban đầu tại hồ sơ bệnh án và không xác định được do bệnh lý hay do chấn thương nên không có căn cứ để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổn thương võ xẹp thân đốt sống L1 có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Vết bầm tím vùng trán, quanh hai mắt có đặc điểm do vật tày (tay chân là vật tày) tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 N 2022, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Gái 18 (Mười tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 8 N 2022 bị hại là bà Vũ Thị N kháng cáo toàn bộ nội dung bản án cho rằng mức hình phạt đối với bị cáo là quá nhẹ, có đồng phạm trong vụ án và phần bồi thường thiệt hại quá thấp so với thực tế chi phí bị hại bỏ ra để điều trị bệnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là sai phạm, có lỗi, ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại tại phiên tòa.

Bị hại bà Vũ Thị Năm trình bày: Với mức án 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là quá nhẹ. Đề nghị xử nghiêm, tăng hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, trong vụ án này còn có dấu hiệu của đồng phạm, anh Nguyễn Văn C là con trai bà G đã có hành vi đuổi theo, giật tóc khiến bà N ngã đập lưng xuống đường, dùng chân dẫm lên tay phải của bà N. Bên cạnh đó, bà N cho rằng số tiền bồi thường là quá ít so với chi phí gia đình bà đã chi trả để điều trị các vết thương, đề nghị tăng mức bồi thường 50 lần mức lương cơ sở.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt: Bị hại kháng cáo tăng hình phạt, nhưng không đưa ra được chứng cứ tài liệu nào mới để tăng hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, bản thân bị cáo đã trên 60 tuổi nên mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật,

tương ứng với tình chất hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị hại bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23% nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

Về kháng cáo của bị hại đề nghị tăng bồi thường: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính các khoản chi phí hợp lý buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 134.040.357 đồng là phù hợp. Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004145 ngày 28 tháng 4 N 2022 và số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004733 ngày 25 tháng 7 N 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đề bồi thường cho bị hại là Vũ Thị N, bị cáo Bùi Thị G còn phải bồi thường số tiền 84.040.357 đồng cho bà Vũ Thị N.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Năm trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hình phạt đối với bị cáo G, đề nghị tăng hình phạt và chuyển thành hình phạt tù giam; vẫn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người bị hại là buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương cơ sở, mức 10 tháng lương cơ sở như cấp sơ thẩm đã tuyên là quá thấp; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm là Nguyễn Văn C đồng phạm tội với bị cáo G bởi vì C là người giết tóc bà N làm bà N ngã ngựa ra đường, tạo điều kiện cho bị cáo G tấn công bà N trong khoảng thời gian từ 30 đến 40 phút, (tại phiên tòa phúc thẩm ông Bùi Văn Đ đã thay đổi lời khai so với phiên tòa sơ thẩm, ông Đ Khẳng định nhìn thấy Nguyễn văn C chạy đuổi theo bà N, túm tóc bà N giết ngã ngựa ra đường); căn cứ thứ hai đó là Nguyễn Văn C không có hành vi can ngăn bị cáo G và bà N, đồng thời C có hành vi ngăn cản bà P vào can ngăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tính toàn diện của vụ án, cần thiết phải huỷ bản án, trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với hành vi của Nguyễn Văn C đồng phạm tội với bị cáo G.

Bị cáo và bị hại không tranh luận. Bị cáo nói lời cuối cùng: Không có lời sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đơn kháng cáo của bị hại bà Vũ Thị N gửi Tòa án trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm thụ lý giải quyết.

[2] Trong quá trình điều tra, trình truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Bùi Thị G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03 tháng 5 N 2021 tại Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng do bị cáo Bùi Thị G và bị hại là bà Vũ Thị N có mâu thuẫn cãi chửi nhau từ trước nên bị cáo Bùi Thị G đã thực hiện hành vi dùng tay giật tóc làm cho bà Vũ Thị N ngã đập lưng xuống nền đường rồi ngồi lên bụng bà Vũ Thị N dùng tay túm tóc, đấm, tát vào mặt bà Vũ Thị N gây thương tích cho bà Vũ Thị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% nên bị cáo Bùi Thị G đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Xét kháng cáo của bị hại:

[4] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt là thỏa đáng, không nhẹ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị hại bà Vũ Thị N không xuất trình thêm tình tiết mới. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng là ông Bùi Văn Đ thay đổi lời khai về việc nhìn thấy Nguyễn Văn C là người giật tóc bà N. Hội đồng xét xử xét thấy ông Đ là chồng bà N và là em ruột bị cáo, ông Đ thay đổi lời khai vì ông cho rằng hôm nay mới nói ra sự thật, việc ông Đ khai như vậy là thiếu khách quan nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận là tình tiết mới để tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nội dung kháng cáo chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang hình phạt tù đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã ngoài 60 tuổi, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa đều thành khẩn khai báo; đã khắc phục hậu quả, nộp 50.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án để bồi thường thiệt hại; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã xin lỗi trực tiếp bị hại. Nên việc cho bị cáo được hưởng án treo là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị cáo bằng 50 mức lương cơ sở: Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào mức độ thương tích của bị hại, vào thiệt hại thực tế, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 10 tháng lương cơ sở là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Đối với ý kiến của bị hại là bà Vũ Thị N và các Luật sư cho rằng anh Nguyễn Văn C đồng phạm với Bùi Thị G gây thương tích cho bị hại: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bên tại phiên tòa chưa đủ cơ sở để khẳng định anh Nguyễn Văn C đồng phạm với bà Bùi Thị G. Mặt khác, tại Bản án sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi của Nguyễn Văn C. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan điều tra huyện T cần điều tra, làm rõ hành vi của Nguyễn Văn C để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được những tình tiết gì mới. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[9] Về án phí: Bị hại bà Vũ Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị G 18 (Mười tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Thị G cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không

được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Thị G.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Thị G phải bồi thường cho bà Vũ Thị N số tiền 134.040.357 (một trăm ba mươi tư triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng, bị cáo Bùi Thị G đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0004145 ngày 28 tháng 4 N 2022 và số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0004733 ngày 25 tháng 7 N 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để bồi thường cho bị hại là bà Vũ Thị N, bị cáo Bùi Thị G còn phải bồi thường số tiền 84.040.357 (tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng cho bà Vũ Thị N.

Đối với khoản tiền 84.040.357 (tám mươi tư triệu không trăm bốn mươi nghìn ba trăm năm mươi bảy) đồng kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Vũ Thị N đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại cho đến khi thi hành xong, bị cáo Bùi Thị G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 N 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị hại bà Vũ Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số: 63/2022/HS-ST ngày 25 tháng 7 N 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo,

không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV06 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Trường